TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41**/2022/HS-ST
Ngày: 16 - 6 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bồ Quốc Khánh;

2. Bà Đặng Thị Thanh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:*** Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Hoàng N**, sinh năm 1980, tại tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Tài xế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nơi tạm trú: Ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng P và bà Hồ Thị Thu H; Bị cáo có vợ và 02 con chung, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 21/02/2022 đến nay. Có mặt.

2. **Nguyễn Tiến Đ**, sinh năm 1994, tại tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thân H và bà Trần Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con; có 01 chị ruột, sinh năm 1986; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 21/02/2022 đến nay. Có mặt.

3. **Bùi Minh T**, sinh năm 1985, tại tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm rẫy; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn K và bà Vũ Thị M; Bị cáo có vợ và 02 con, lớn nhất sinh

năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 30/3/2022 đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn T; địa chỉ trụ sở: E17 Cư xá T, Khu phố A, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Huỳnh Văn L, sinh năm: 1966, chức vụ: Phó Giám đốc, là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH T (Văn bản ủy quyền số 10/UQ-TTP, ngày 07/01/2022). Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Trần Văn L, sinh năm 1957. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng N là tài xế xe bồn làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn T (gọi tắt là Công ty T) có trụ sở tại phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai theo Hợp đồng lao động số 08/2021/HĐLĐ-CT, ngày 02/01/2021. Nguyễn Tiến Đ là nhân viên giám sát hàng hóa làm việc tại Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng TGN (gọi tắt là Công ty TGN) có trụ sở tại thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai và chi nhánh tại huyện C, tỉnh Bình Phước.

Khoảng 14 giờ 00 ngày 07/01/2022, Nguyễn Hoàng N được Công ty T điều động lái xe xi téc (xe bồn chở xăng, dầu), biển số 60H-013.xx, vận chuyển 18.000 lít dầu diesel trên bồn xe đến giao cho Công ty TGN tại trạm chi nhánh thuộc huyện C, tỉnh Bình Phước. Lúc này, Nguyễn Tiến Đ là nhân viên Công ty TGN đang ở huyện C, tỉnh Đồng Nai biết được N đi giao dầu cho Công ty TGN tại tỉnh Bình Phước nên hỏi N cho đi cùng xe và được N đồng ý. Trên đường vận chuyển dầu từ Đồng Nai về huyện C, tỉnh Bình Phước, N và Đ cùng nhau bàn bạc rút bớt dầu diesel trong bồn xe để tìm người bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Thực hiện ý định, N sử dụng điện thoại hiệu Samsung, màu đen của N gọi vào số thuê bao 0911.525xxx của Bùi Minh T (N khai do bạn của N cung cấp từ trước), hỏi "*anh phải nhà có máy cày không ... em có mấy can dầu cần bán, anh có mua không*?". Sau khi thống nhất giá bán 01 can dầu diesel, thể tích 30 lít giá 380.000đ, thì T hướng dẫn cho N chạy xe đến trước cổng nhà T tại ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, T để sẵn một số can rỗng ngay hàng rào trước nhà, N đến thì chiết dầu vào can T về sẽ trả tiền dầu cho N. N điều khiển xe xi téc biển số 60H-013.xx đi đến địa điểm theo chỉ dẫn của T thì nhìn thấy phía trước hàng rào có để sẵn 03 can rỗng loại 30 lít, N dừng xe và cùng Đ tháo niêm chì van bồn dầu để chiết dầu ra đầy 03 can rỗng. Lúc này Đ thấy chỉ có 03 can dầu bán không được nhiều tiền để chia nhau nên đi vào trong sân nhà của T và nhìn thấy phía trước sân có 05 can rỗng loại 30 lít nên lấy thêm 05 can ra xe chiết thêm dầu, tổng cộng 08 can tương đương 240 lít dầu diesel. Trong lúc Đ và N đang sang chiết can dầu thứ 8 thì bị lực lượng tuần tra Công an xã L, huyện B phát hiện bắt giữ quả tang lúc 15 giờ 45

phút, ngày 07/01/2022 và đưa Đ, N cùng tang vật về trụ sở Công an xã L đấu tranh làm rõ. Tại Công an xã L, N và Đ đã khai nhận cùng nhau bàn bạc rút trộm dầu diesel của Công ty T để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài nên Công an xã L chuyển vụ việc đến cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá số 07/KLHĐ-ĐGTS, ngày 26/01/2022, Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên đã định giá và kết luận: "*240 lít dầu Diesel đựng trong 08 can nhựa, mỗi can 30 lít, đơn giá 18.230đ/lít, có tổng giá trị là 4.375.200đ (Bốn triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm đồng)*".

Ngày 21/02/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Tiến Đ để điều tra về tội trộm cắp tài sản. Đến ngày 30/3/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Bùi Minh Thế để điều tra về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKS-BTU ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Tiến Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Bùi Minh T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Tiến Đ về tội trộm cắp tài sản và Bùi Minh T về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, không bổ sung, thay đổi nội dung truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu luận tội: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Tiến Đ phạm tội trộm cắp tài sản; bị cáo Bùi Minh T phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do cả 03 bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn, bị hại xin bãi nại cho các bị cáo nên Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt đối với các bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, Điều 2, 4, 5, 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, xử phạt các bị cáo Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Tiến Đ từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, thời gian thử thách đối với các bị cáo N và Đ từ 18 đến 24 tháng;

- Áp dụng Điều 36, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Minh T từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Do bị cáo T là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không cần thiết buộc bị cáo

thực hiện nghĩa vụ khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự xử phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ để nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên tịch thu vật chứng là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội gồm: Chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen của Nguyễn Hoàng N và 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đen có gắn sim 0911.525.xxx của Bùi Minh T; tịch thu tiêu hủy 03 (Ba) can nhựa loại 30 lít (rỗng) dùng để đựng dầu Diesel. Trả lại các tài sản, đồ vật thu giữ nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo bao gồm: Trả lại cho bị cáo Bùi Minh T 05 (Năm) can nhựa loại 30 lít (rỗng) do bị cáo T không biết bị cáo Đ và N sử dụng để đựng dầu Diesel.

Đối với vật chứng là 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax thu giữ của Nguyễn Tiến Đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho bị cáo Đ vào ngày 20/01/2022; đối với 02 cái xô màu vàng, 01 xe tải xi téc chở dầu biển kiểm soát 60H-013.xx, 01 (Một) cái phễu màu đỏ và 240 (Hai trăm bốn mươi) lít dầu diesel là tài sản hợp pháp của bị hại, cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho Công ty T vào ngày 21/02/2022 nên không đặt ra xem xét.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Tiến Đ, Bùi Minh T đều thừa nhận hành vi phạm tội và không tham gia tranh luận về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng, biệp pháp tư pháp qua lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát và không bào chữa gì khác.

Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì khác liên quan đến các khoản bồi thường thiệt hại. Đồng thời, ngày 12/01/2022 bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Tiến Đ. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 14/6/2022, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Huỳnh Văn L xin vắng mặt tại phiên tòa đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Tiến Đ.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Nguyễn Hoàng N và bị cáo Nguyễn Tiến Đ đã ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo Bùi Minh T xin được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, bị hại và người làm chứng không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên đều thực hiện đúng quy định nên hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo N và Đ; người làm chứng Trần Văn L đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, đại diện Viện Kiểm sát, các bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa để triệu tập người tham gia tố tụng nói trên. Căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt họ.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Tiến Đ, Bùi Minh T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp các tình tiết, vật chứng có liên quan thể hiện tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá, các biên bản lấy lời khai, hỏi cung các bị can, lời khai người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được tại hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định: Lúc 15 giờ 45 phút ngày 07/01/2022, tại đoạn đường ĐH thuộc Tổ A, Ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Tiến Đ đã thực hiện hành vi lén lút tháo niêm chì rút 240 lít dầu diesel, trị giá 4.375.200đ từ bồn chứa dầu trên xe xi téc chở xăng, dầu biển số 60H-013.xx của Công ty trách nhiệm hữu hạn T nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi trên đây của các bị cáo N và Đ đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với Bùi Minh T, biết rõ việc Nguyễn Hoàng N điện thoại chào bán dầu diesel với giá 380.000đ/can 30 lít, rẻ hơn giá mua trên thị trường 100.000đ/can 30 lít là dầu có nguồn gốc không hợp pháp có thể do chiếm đoạt của người khác mà có (BL 119 -120), nhưng vẫn đồng ý tiêu thụ giúp N 03 can dầu, trị giá 1.140.000đ. Hành vi nói trên của Bùi Minh T đủ các yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Tiến Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và truy tố Bùi Minh T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Tiến Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của tổ chức, cá nhân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm thất thoát tài sản của Công ty, doanh nghiệp nơi các bị cáo làm việc. Đối với bị cáo Bùi Minh T biết rõ số tài sản là dầu Diesel do Nguyễn Hoàng N gọi bán là tài sản không hợp pháp, do trộm cắp của người khác mà có nhưng vì hám lợi, bị cáo T đã bất chấp pháp luật để

tiêu thụ số dầu trên sử dụng là hành vi phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do đó, cần xem xét, quyết định mức hình phạt thật nghiêm đối với cả ba bị cáo N, Đ và T để các bị cáo thấy được sự trừng trị của pháp luật đối với những người cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài không phải lao động hoặc tiêu thụ tài sản từ người khác phạm tội mà có nhằm mục đích răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với người phạm tội và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến mục đích, động cơ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của từng bị cáo trong vụ án nhằm tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra.

[5] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo Nguyễn Hoàng N và bị cáo Nguyễn Tiến Đ cùng bàn bạc, trao đổi và thống nhất rút trộm dầu diesel trong xe bồn chứa dầu của Công ty T để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể giữa N và Đ, không thể hiện vai trò chỉ huy, khởi xướng, giữa hai bị cáo. Do đó đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, cả N và và Đ đều là người thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò giữa hai bị cáo N và Đ là ngang nhau nên việc quyết định hình phạt đối với 02 bị cáo N và Đ được xem xét tương đối ngang nhau và các điều kiện tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt của từng bị cáo trong vụ án. Bị cáo Bùi Minh T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tiêu thụ tài sản do các bị cáo Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Tiến Đ phạm tội mà có đối với 03 can dầu diesel tương đương 90 lít dầu, trị giá 1.840.700đ đã thỏa thuận mua của bị cáo N. Đối với 05 can dầu còn lại tương đương 150 lít bị cáo T không thỏa thuận mua của các bị cáo N và Đ nên không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 150 lít dầu diesel (05 can) nói trên.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Về nhân thân: Cả ba bị cáo Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Tiến Đ, Bùi Minh T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả ba bị cáo đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Tiến Đ có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, tài sản do các bị cáo chiếm đoạt không lớn (dưới 5.000.000đ) thuộc trường hợp phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo N và Đ. Ngoài ra, bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho các bị cáo N và Đ.

Đối với bị cáo Bùi Minh T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản do bị cáo tiêu thụ do các bị cáo khác phạm tội mà có có giá trị không lớn (1.670.000đ) nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Tiến Đ đều có nhân thân tốt, được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, và 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần thiết bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù thì cả hai bị cáo N và Đ cũng có khả năng tự cải tạo bản thân trở thành người tốt và việc cho bị cáo N và bị cáo Đ hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo hội đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và được hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát cho các bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Bùi Minh T nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo và giao bị cáo cho gia đình và địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Tội danh, mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen của Nguyễn Hoàng N và điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đen có gắn sim 0911.525.xxx của Bùi Minh T: Do các bị cáo sử dụng liên lạc, trao đổi mua bán tài sản trộm cắp (dầu diesel) mà có nên áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sư, tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với 03 can nhựa loại 30 lít dùng để chứa dầuthuộc sở hữu của bị cáo Bùi Minh Thế là vật chứng bị thu giữ có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội nhưng do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 05 can nhựa loại 30 lít dùng để chứa dầu do bị cáo T để trong sân nhà và các bị cáo N và Đ sử dụng để chiết dầu diesel từ xe bồn nhưng bị cáo T không biết nên xem xét trả lại cho bị cáo Bùi Minh T.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax thu giữ của Nguyễn Tiến Đ không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho bị cáo Đ vào ngày 20/01/2022 là đúng quy định nên không đề cập giải quyết.

Đối với 02 cái xô màu vàng, 01 xe tải xì téc chở dầu biển kiểm soát 60H-013.xx, 01 (Một) cái phễu màu đỏ và 240 (Hai trăm bốn mươi) lít dầu diesel là tài sản hợp pháp của bị hại (Công ty trách nhiệm hữu hạn T) cơ quan điều tra đã xử lý trả lại chủ sở hữu vào ngày 21/02/2022 là đúng quy định nên không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Tiến Đ phạm tội Trộm cắp tài sản; bị cáo Bùi Minh T phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 47, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; áp dụng Điều 125 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; các điều 2, 4, 5, 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

2.1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/6/2022).

- Giao bị cáo Nguyễn Hoàng N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

- Trường hợp bị cáo Nguyễn Hoàng N thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 85 Luật Thi hành án hình sự.

- Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 29/2022/LCĐKNCT-TA, ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Nguyễn Hoàng N.

2.1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/6/2022).

- Giao bị cáo Nguyễn Tiến Đ cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

- Trường hợp bị cáo Nguyễn Tiến Đ thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 85 Luật Thi hành án hình sự.

- Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 30/2022/LCĐKNCT-TA, ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Nguyễn Tiến Đ.

2.1. 3. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 323, Điều 36, Điều 47, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 125 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

2.2.1. Xử phạt bị cáo Bùi Minh T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Giao bị cáo Bùi Minh T về gia đình và Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 31/2022/LCĐKNCT-TA, ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Bùi Minh T.

2.2.2. Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Bùi Minh T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (Ba) can nhựa loại 30 lít dùng để chứa dầu đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51, IMEI: 356161/11/112099/4 đã qua sử dụng của Nguyễn Hoàng N và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone Model A1784, đã qua sử dụng của Bùi Minh T.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Minh T 05 (Năm) can nhựa loại 30 lít dùng để chứa dầu đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Tiến Đ và Bùi Minh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1, 4 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Công an huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh